

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình đường Trần Hưng Đạo nối dài, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 - 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 1300/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 10/6/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất (gọi tắt là hệ số) và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình đường Trần Hưng Đạo nối dài, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Diện tích và vị trí đất thu hồi: Khoảng 10.293,3 m² đất, tại Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Loại đất, hệ số và giá đất cụ thể

a) Đất ở tại đô thị

STT	Tên đường	Đoạn đường		Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số
		Từ	Đến			
1	Phan Thanh Giản	Toàn tuyến		Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	5.097.000	1,70
				Từ mét thâm hậu thứ trên 30 đến mét thâm hậu thứ 70	2.548.000	1,70
2	Hẻm 21 (hẻm Cơ Khí cũ) thuộc đường Phan Thanh Giản	Toàn tuyến		Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép hẻm giới	1.908.000	3,82
				Từ mét thâm hậu thứ trên 30 đến mét thâm hậu thứ 70	954.000	3,82
3	Các tuyến đường tự mở	Các tuyến đường còn lại		Trong phạm vi thu hồi đất thực hiện dự án	735.000	2,94

b) Đất nông nghiệp

STT	Tên đường	Đoạn đường		Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số
		Từ	Đến			
1	Phan Thanh Giản	Toàn tuyến		Trong hành lang lộ giới	950.000	3,80
				Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	950.000	3,80
				Từ mét thâm hậu thứ trên 30 đến mét thâm hậu thứ 70	712.500	3,16
				Từ mét thâm hậu thứ trên 70	356.000	3,16
2	Hẻm 21 (hẻm Cơ Khí cũ) thuộc đường Phan Thanh Giản	Toàn tuyến		Trong hành lang hẻm giới	356.000	4,75
				Trong phạm vi 30 mét, tính từ mép hẻm giới	356.000	4,75
				Từ mét thâm hậu thứ trên 30 đến mét thứ 70	267.000	4,45
				Từ mét thâm hậu thứ trên 70	205.000	3,42

STT	Tên đường	Đoạn đường		Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số
		Từ	Đến			
3	Đất nông nghiệp	Vị trí còn lại thuộc khu vực đủ điều kiện chuyển sang đất phi nông nghiệp		Trong phạm vi thu hồi đất thực hiện dự án	205.000	3,42
4	Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm	Vị trí còn lại thuộc khu vực không đủ điều kiện chuyển sang đất phi nông nghiệp		Trong phạm vi thu hồi đất thực hiện dự án	205.000	4,10
5	Đất nuôi trồng thủy sản	Vị trí còn lại thuộc khu vực không đủ điều kiện chuyển sang đất phi nông nghiệp		Trong phạm vi thu hồi đất thực hiện dự án	205.000	5,13

Điều 2. Căn cứ hệ số và giá đất cụ thể được phê duyệt, Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu có trách nhiệm hoàn chỉnh, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và lập hồ sơ, thủ tục thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình đường Trần Hưng Đạo nối dài, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TN&MT TX VC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiếu